**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**KHOA CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**



**CHUYÊN ĐỀ J2EE**

**WEBSITE DANH LAM THẮNG CẢNH**

**GVHD: Nguyễn Trác Thức**

**Sinh viên thực hiện:**

**Nhóm 3:**

1. **Nguyễn Thị Phương Mai 12520252**
2. **Bùi Ngọc Tài 12520365**
3. **Lê Kim Quý**
4. **Trần Thành Luân**

***TP. Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2016***

# **LỜI MỞ ĐẦU**

Du lịch Việt Nam là một ngành kinh tế mũi nhọn. Đất nước [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) có tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú.

Năm 2012, số khách quốc tế đến Việt Nam là 6,8 triệu lượt, khách nội địa đạt 32,5 triệu lượt. Doanh thu ngành du lịch Việt Nam năm 2009 đạt từ 68.000 đến 70.000 tỷ đồng, 160.000 tỷ đồng năm 2012. Du lịch đóng góp 5% vào [GDP](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95ng_s%E1%BA%A3n_ph%E1%BA%A9m_n%E1%BB%99i_%C4%91%E1%BB%8Ba) của Việt Nam.

Năm 2013, số khách quốc tế đến Việt Nam là 7,57 triệu lượt, khách nội địa đạt 35 triệu lượt. Doanh thu ngành du lịch Việt Nam năm 2013 đạt khoảng 200.000 tỷ đồng.

Theo [Tổng cục du lịch Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95ng_c%E1%BB%A5c_Du_l%E1%BB%8Bch_(Vi%E1%BB%87t_Nam)), năm 2014 ngành du lịch Việt Nam thu hút gần 8 triệu lượt khách quốc tế, 32-35 triệu khách nội địa, con số dự kiến năm 2020 là 11-12 triệu khách quốc tế; 45-48 triệu khách nội địa. Doanh thu từ du lịch dự kiến sẽ đạt 18-19 tỷ USD năm 2020.

Hơn thế nữa hiện nay công việc lập trình web ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung rất phát triển, khả năng cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh đòi hỏi các cá nhân và doanh nghiệp phải có trang web riêng để khẳng định thương hiệu và quảng cáo sản phẩm của mình đến với người tiêu dùng.

Cũng chính vì lý do đó mà chúng em quyết định làm một *website về danh lam thắng cảnh của nước ta*. Như một sự tự hào về những điều mà mẹ thiên nhiên đã ban tặng, giới thiệu với mọi người về những cảnh đẹp, những mãnh đất trù phú, những con người thật thà, chất phát mang đậm chất con người Việt Nam.

# **LỜI CÁM ƠN**

Nhóm xin trân thành cảm ơn thầy đã tạo điều kiện, hướng dẫn, dạy chúng em các kiến thức nền tảng về Java (Jsp, servlet, ejb…) cho nhóm có thể phát triển đồ án này.

Chỉ trong một thời gian ngắn, nhóm chúng em đã hiểu và nắm bắt được những kiến thức quan trọng để lập trình web với J2EE. Và cũng nhờ thầy mà các thành viên trong nhóm em đã trưởng thành hơn rất nhiều.

Nhóm em cũng xin cảm ơn các bạn trong lớp, đã thuyết trình các kiến thức, hỗ trợ các kiến thức hay về lập trình J2EE.

Em cũng xin trân thành cảm ơn thầy cô trong khoa Công nghệ phần mềm đã nhiệt tình hỗ trợ, tạo điều kiện em làm bài báo cáo này.

**Mục Lục**

[**LỜI MỞ ĐẦU** 2](#_Toc453684411)

[**LỜI CÁM ƠN** 3](#_Toc453684412)

[**PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG** 4](#_Toc453684413)

[PHẦN II: CÔNG NGHỆ 5](#_Toc453684414)

[**I.** **JSP** 5](#_Toc453684415)

[**II.** **Servlet** 5](#_Toc453684416)

[**III.** **EJB** 6](#_Toc453684417)

[**PHẦN III: CÀI ĐẶT VÀ THỬ NGHIỆM** 6](#_Toc453684418)

[**I.** **Use case** 6](#_Toc453684419)

[**1.** **Xây dựng Use Case cho ứng dụng** 6](#_Toc453684420)

[**2.** **Danh sách các Actor** 6](#_Toc453684421)

[**3.** **Đặc tả Use Case** 8](#_Toc453684422)

[**II.** **Sequence Diagram** 19](#_Toc453684423)

[**III.** **Class Diagram** 26](#_Toc453684424)

[**IV.** **Deploy Diagram** 26](#_Toc453684425)

[**V.** **Site Map** 27](#_Toc453684426)

[**PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO** 28](#_Toc453684427)

# **PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG**

1. **Mục tiêu**

* Thiết kế một website về danh lam thắng cảnh với giao diện khả dụng, đơn giản và dễ sử dụng.
* Đem lại trải nghiệm tốt cho người dùng về website.
* Giới thiệu cho người dùng những danh lam thắng cảnh nổi tiếng trong nước qua những bài viết và hình ảnh.

1. **Tổng quan về website**
2. **Các chức năng chính:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chức năng** | **Ý nghĩa/ ghi chú** |
| 1 | Đăng bài | Chức năng cho user |
| 2 | Đăng nhập/ đăng ký | Chức năng cho user |
| 3 | Quản lý bài đăng | Chức năng cho Admin |
| 4 | Quản lý member | Chức năng cho Admin |
| 5 | Phân quyền member. | Chức năng cho Admin |

1. **Đối tượng sử dụng:**

Website hướng đến mọi đối tượng có nhu cầu hoặc yêu thích du lịch, đi phượt. Muốn tham khảo về những địa danh du lịch:

* Người dùng tiềm năng: sinh viên, người đã đi làm.
* Người dùng vãng lai: học sinh.

# PHẦN II: CÔNG NGHỆ

## **JSP**

JSP (viết tắt của [tiếng Anh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BA%BFng_Anh) JavaServer Pages) còn được biết đến với một cái tên khác là Java Scripting Preprocessor - *tạm dịch là "Bộ tiền xử lý văn lệnh Java"* - là một công nghệ [Java](https://vi.wikipedia.org/wiki/Java_(ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF_l%E1%BA%ADp_tr%C3%ACnh)) cho phép các [nhà phát triển](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_ph%E1%BA%A7n_m%E1%BB%81m) tạo nội dung [HTML](https://vi.wikipedia.org/wiki/HTML), [XML](https://vi.wikipedia.org/wiki/XML) hay một số định dạng khác của [trang web](https://vi.wikipedia.org/wiki/Website) một cách năng động, trong khi hồi âm yêu cầu của trình khách. Công nghệ này cho phép người ta nhúng mã Java và một số hành động xử lý đã được định trước (*pre-defined actions*) vào trong nội dung tĩnh của trang.

Cú pháp của JSP cho thêm các thẻ XML mới, gọi là *JSP actions* - hành động JSP. Những "hành động JSP" này được dùng để khởi động chức năng sẵn có, là những chức năng đã được xây dựng trước. Cộng thêm vào đó, công nghệ còn cho phép chúng ta tạo ra các thư viện thẻ JSP (*JSP tag libraries*), là những cái đóng vai trò vào việc mở rộng các thẻ HTML hay XML tiêu chuẩn. Thư viện thẻ (*Tag libraries*) là phương pháp mở rộng khả năng của một [máy chủ web](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=M%C3%A1y_ch%E1%BB%A7_web&action=edit&redlink=1) trong khi những mở rộng đó [không phụ thuộc vào hệ nền](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%99c_l%E1%BA%ADp_h%E1%BB%87_n%E1%BB%81n&action=edit&redlink=1) (về cả cấu trúc máy cũng như hệ điều hành được dùng).

Trước khi hiển thị ra trình duyệt, tập tin JSP phải được biên dịch thành [Servlet](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Java_Servlet&action=edit&redlink=1), dùng [bộ biên dịch JSP](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=B%E1%BB%99_bi%C3%AAn_d%E1%BB%8Bch_JSP&action=edit&redlink=1) (*JSP compiler*). Bộ biên dịch JSP có thể tạo *servlet* thành mã nguồn Java trước, rồi biên dịch mã nguồn ra tập tin *.class* dùng bộ biên dịch Java, hoặc có thể trực tiếp tạo mã [byte code](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Byte_code&action=edit&redlink=1) cho *servlet* từ trang JSP

## **Servlet**

Java Servlet API cho phép [nhà phát triển phần mềm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_ph%C3%A1t_tri%E1%BB%83n_ph%E1%BA%A7n_m%E1%BB%81m) thêm những nội dung động vào [Web server](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Web_server&action=edit&redlink=1) sử dụng [Java platform](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Java_platform&action=edit&redlink=1). Nó phát sinh nội dung thông thường là [HTML](https://vi.wikipedia.org/wiki/HTML), đôi khi cũng có thể là các ngôn ngữ khác như [XML](https://vi.wikipedia.org/wiki/XML). [Servlets](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Servlets&action=edit&redlink=1) là bản sao Java của các kỹ thuật trình bày nội dung [Web](https://vi.wikipedia.org/wiki/World_Wide_Web) động khác như là [PHP](https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP), [CGI](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Common_Gateway_Interface&action=edit&redlink=1) và [ASP.NET](https://vi.wikipedia.org/wiki/Active_Server_Pages). Servlets có thể duy trì tình trạng thông qua các giao dịch của máy chủ bằng việc sử dụng [HTTP cookies](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=HTTP_cookie&action=edit&redlink=1), các giá trị [session](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Session_(computer_science)&action=edit&redlink=1) hoặc [URL rewriting](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=URL_rewriting&action=edit&redlink=1).

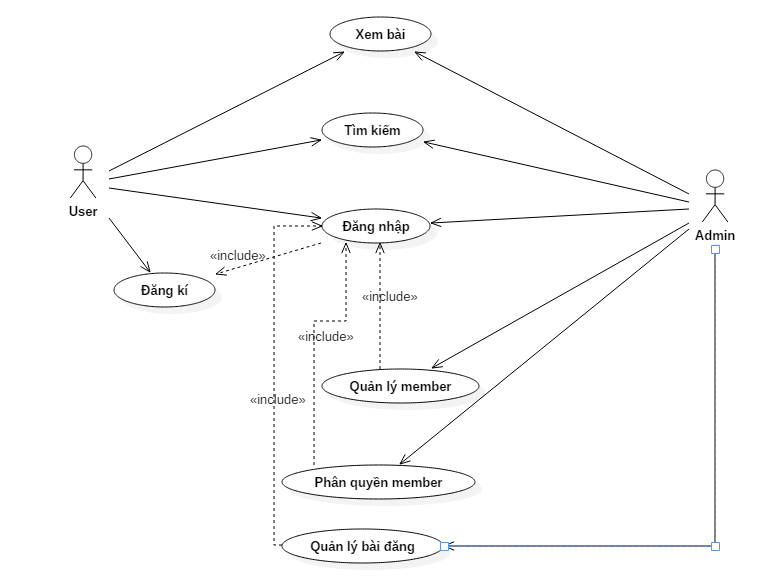
Servlet [API](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Application_programming_interface&action=edit&redlink=1), được chứa trong gói [Java](https://vi.wikipedia.org/wiki/Java) kế thừa từ [Bản mẫu:Javadoc:EE](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=B%E1%BA%A3n_m%E1%BA%ABu:Javadoc:EE&action=edit&redlink=1), định nghĩa những tương tác cần thiết giữa một [Web container](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Web_container&action=edit&redlink=1) và một servlet. [A Web container](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=A_Web_container&action=edit&redlink=1) là một thành phần cơ bản và cần thiết của Web Server để tương tác với các Servlet. The Web container chịu trách nhiệm quản lý vòng đời của các Servlet, ánh xạ đường dẫn đến một Servlet cụ thể và đảm bảo rằng có thể truy cập vào.

## **EJB**

# **PHẦN III: CÀI ĐẶT VÀ THỬ NGHIỆM**

## **Use case**

### **Xây dựng Use Case cho ứng dụng**



### **Danh sách các Actor**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Actor** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
| **1** | User | Khách: xem bài, tìm kiếm.  Member: Đăng bài, bình luận |
| **3** | Admin | Phân quyền member, quản lý bài đăng, quản lý member, đăng bài |

* 1. ***Phân quyền hệ thống***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Use Case** | **Người dùng** | **Admin** |
| **1** | Đăng ký | X | X |
| **2** | Đăng nhập/ đăng xuất | X | X |
| **3** | Xem bài | X | X |
| **4** | Tìm kiếm | X | X |
| **5** | Comment | X | X |
| **6** | Đăng bài |  | X |
| **7** | Quản lý member |  | X |
| **8** | Phân quyền member |  | X |
| **9** | Quản lý bài đăng |  | X |
| **10** | Quản lý comment |  | X |

* 1. ***Danh sách các Use Case***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | Use case ID | **Tên Use case** | **Ý nghĩa/Ghi chú** |
| **1** | UC\_Scenic\_01 | Đăng ký | Đăng ký tài khoản người dùng. |
| **2** | UC\_Scenic\_02 | Đăng nhập/ đăng xuất | Đăng nhập hoặc đăng xuất hệ thống. |
| **3** | UC\_Scenic\_03 | Xem bài | Xem bài đăng. |
| **4** | UC\_Scenic\_04 | Tìm kiếm | Tìm kiếm bài đăng. |
| **5** | UC\_Scenic\_05 | Comment | Bình luận vào các bài đăng của hệ thống. |
| **6** | UC\_Scenic\_06 | Đăng bài | Đăng bài vào hệ thông. |
| **7** | UC\_Scenic\_07 | Quản lý member | Thêm, xóa, sửa member trong hệ thống |
| **8** | UC\_Scenic\_08 | Phân quyền member | Phân quyền đăng bài trong hệ thống. |
| **9** | UC\_Scenic\_09 | Quản lý bài đăng | Thêm xóa, sửa bài đăng trong hệ thống. |
| **10** | UC\_Scenic\_10 | Quản lý comment |  |

### **Đặc tả Use Case**

* 1. ***Đăng ký tài khoản***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Register account (Đăng ký)** |
| **Tóm tắt** | Chức năng đăng ký một tài khoản trong hệ thống. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Người dùng chọn đăng ký tài khoản. 2. Hệ thống hiển thị form đăng ký. 3. Người dung nhập tài khoản và mật khẩu, re-type mật khẩu (cả 3 trường này đều bắt buộc nhập) 4. Người dùng xác nhận “Đăng ký”. 5. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng ký. (Dòng sự kiện khác: 1. Thông tin đăng ký bỏ trống. 2. Thông tin đăng ký đã tồn tại). 6. Hệ thống hiển thị trang đăng nhập. |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Thông tin đăng ký bỏ trống: 1.1. Hệ thống hiển thị thông báo nhập đầy đủ thông tin.   1.2. Quay lại bước 2 dòng sự kiện chính.   1. Thông tin đăng ký đã tồn tại:   2.1. Hệ thống hiển thị thông báo tài khoản đã tồn tại.  2.2. Quay lại bước 2 dòng sự kiện chính. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: visitors  Điều kiện: không có |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Người dùng đăng ký thành công vào hệ thống, có thể đăng nhập và sử dụng hệ thống. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* 1. ***Đăng nhập***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Login(Đăng nhập)** |
| **Tóm tắt** | Chức năng đăng nhập vào hệ thống. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Hệ thống hiển thị form đăng nhập. 2. Người dung nhập tài khoản và mật khẩu (cả 2 trường này đều bắt buộc nhập) 3. Người dùng xác nhận “Đăng nhập”. 4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập. (Dòng sự kiện khác: 1. Thông tin đăng nhập bỏ trống. 2. Thông tin đăng nhập bị sai). 5. Hệ thống hiển thị trang chủ. |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Thông tin đăng nhập bỏ trống: 1.1. Hệ thống hiển thị thông báo nhập đầy đủ thông tin.   1.2. Quay lại bước 1 dòng sự kiện chính.   1. Thông tin đăng nhập bị sai:   2.1. Hệ thống hiển thị thông báo thông tin đăng nhập không chính xác.  2.2. Quay lại bước 1 dòng sự kiện chính. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Tất cả các actor  Điều kiện: không có |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống, có thể sử dụng các quyền mà hệ thống cho phép. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* 1. ***Xem bài***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xem bài** |
| **Tóm tắt** | Chức năng xem các bài đăng của hệ thống. |
| **Dòng sự kiện chính** | * + - 1. Người truy cập vào trang web.       2. Hệ thống hiển thị các danh sách danh lam thắng cảnh.       3. Người dùng nhấn chọn một bài trong danh sách . |
| **Dòng sự kiện khác** | Không có |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Tất cả các actor  Điều kiện: không có |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Hệ thống hiển thị chi tiết của danh lam thắng cảnh, hình ảnh, comment, giới thiệu... |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* 1. ***Tìm kiếm***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Search** |
| **Tóm tắt** | Chức năng tìm kiếm |
| **Dòng sự kiện chính** | * + - 1. Nhập thông tin tìm kiếm vào thanh tìm kiếm của hệ thống.       2. Nhấn enter, hoặc nhấn vào button tìm kiếm.       3. Hệ thống hiển thị danh sách cái bài học có liên quan người dùng cần tìm.       4. Người dùng chọn vào một bài học.       5. Hệ thống hiển thị thông tin bài học đó |
| **Dòng sự kiện khác** | Không có |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Tất cả User  Điều kiện: không có |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Hiện thị thông tin bài học, có thể quay lại chức năng tìm kiếm trước đó |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* 1. ***Comment***

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Comment** |
| **Tóm tắt** | Chức năng bình luận |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Nhập comment vào thanh comment trong bài đăng. 2. Nhấn enter, hoặc nhấn vào button comment. 3. Hệ thống hiển thị comment của người dùng. |
| **Dòng sự kiện khác** | Không có |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Có tài khoản |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Tất cả User  Điều kiện: không có |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Hiển thị danh sách các comment. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* 1. ***Quản lý bài đăng***
     1. *Thêm bài đăng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm bài đăng** |
| **Tóm tắt** | Chức năng đăng bài |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Người dụng chọn vào chức năng quản lý bài đăng. 2. Hệ thống hiện thị danh sách các bài đăng. 3. Người dùng chọn thêm bài đăng. 4. Hệ thống hiển thị màn hình thêm bài đăng mới. 5. Người dùng chọn category. Nhập thông tin chi tiết bài đăng. 6. Người dùng xác nhận thêm mới bài đăng. 7. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập. (Dòng sự kiện khác: Nội dung nhập bị bỏ trống) 8. Hệ thống thông báo thêm mới bài đăng thành công. 9. Quay lại bước 2. |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Nội dung nhập bị bỏ trống:    1. Hệ thống thông báo nhập đầy đủ thông tin.    2. Quay lại bước 4 dòng sự kiện chính. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Hiển thị danh sách các bài đăng theo từng thể loại. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* + 1. *Chỉnh sửa bài đăng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Chỉnh sửa bài đăng** |
| **Tóm tắt** | Chức năng chỉnh sửa thông tin bài đăng |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Người dụng chọn vào chức năng quản lý bài đăng.   1. Hệ thống hiện thị danh sách các bài đăng. 2. Người dùng chọn bài đăng cần chỉnh sửa. 3. Người dùng chọn chỉnh sửa bài đăng. 4. Hệ thống hiển thị màn hình chỉnh sửa bài đăng với nội dung của bài đăng đó. 5. Người dùng chỉnh sửa nội dung bài học. 6. Người dùng xác nhận Update bài đăng. 7. Hệ thống kiểm tra thông tin chỉnh sửa. (Dòng sự kiện khác: Nội dung nhập bị bỏ trống). 8. Hệ thống thông báo chỉnh sửa bài đăng thành công. 9. Quay lại bước 2. |
| **Dòng sự kiện khác** | * + - 1. Nội dung nhập bị bỏ trống:   1. Hệ thống thông báo nhập đầy đủ thông tin.   2. Quay lại bước 4 dòng sự kiện chính. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Hiển thị danh sách các bài đăng theo từng thể loại. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* + 1. *Xóa bài đăng*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Delete bài đăng** |
| **Tóm tắt** | Xóa một bài đăng. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Người dùng chọn chức năng quản lí bài học. 2. Hệ thống hiển thị danh sách các bài đăng. 3. Người dùng chọn bài học muốn xóa. 4. Người dùng chọn xóa bài học. 5. Hệ thống hiển thị xác nhận xem người dùng có muốn xóa bài học không. 6. Người dùng xác nhận xóa bài học. (Dòng sự kiện khác: Người dùng chọn cancel) 7. Hệ thống thông báo đã xóa bài học. 8. Quay lại bước 2. |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Người dùng chọn cancel:   1.1. Quay lại bước 2 dòng sự kiện chính. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Hiển thị danh sách các bài đăng theo từng thể loại. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* 1. ***Quản lý member***
     1. *Thêm member*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Thêm member** |
| **Tóm tắt** | Thêm các thông tin của member. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Vào mục quản lý member nhấn nút “Thêm”. 2. Người dùng nhập các thông tin cần thiết (trong đó có một số thông tin bắt buộc) và nhấn “Lưu” 3. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu các thông tin hợp lệ sẽ tiến hành bước tiếp theo  (Dòng sự kiện khác: Thông tin không hợp lệ)   Hệ thống lưu dữ liệu và thông báo thành công.  (Dòng sự kiện khác: Không thể cập nhật csdl) |
| **Dòng sự kiện khác** | * + - 1. Thông tin không hợp lệ: Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu nhập lại thông tin. Quay lại Bước 2.       2. Không thể cập nhật cơ sở dữ liệu. Nguyên nhân 1: Dữ liệu thêm vào đã có sẵn trong csdl -> Hiển thị thông báo thông tin thêm đã có trong csdl, yêu cầu người dung nhập lại thông tin.   Nguyên nhân 2: Lỗi trong lúc cập nhật -> Yêu cầu người dùng nhập lại thông tin, nếu vẫn bị lỗi nên liên hệ với nhà cung cấp phần mềm |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Người dùng thêm thông tin bài đăng vào csdl. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* + 1. *Chỉnh sửa member*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Chỉnh sửa member member** |
| **Tóm tắt** | Chỉnh sửa các thông tin của member. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Vào mục quản lý member, chọn member cần chỉnh sửa và nhấn “Sửa”. 2. Người dùng nhập các thông tin cần thiết (trong đó có một số thông tin bắt buộc) và nhấn “Lưu”. 3. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu các thông tin hợp lệ sẽ tiến hành bước tiếp theo.  (Dòng sự kiện khác: Thông tin không hợp lệ) 4. Hệ thống lưu dữ liệu và thông báo thành công.  (Dòng sự kiện khác: Không thể cập nhật csdl) |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Thông tin không hợp lệ:   Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu nhập lại thông tin. Quay lại bước 2.   1. Không thể cập nhật cơ sở dữ liệu  Nguyên nhân 1: Dữ liệu thêm vào đã có sẵn trong csdl -> Hiển thị thông báo thông tin thêm đã có trong csdl, yêu cầu người dùng nhập lại thông tin.  Nguyên nhân 2: Lỗi trong lúc cập nhật -> Yêu cầu người dùng nhập lại thông tin, nếu vẫn bị lỗi nên liên hệ với nhà cung cấp phần mềm |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Người dùng chỉnh sửa thông tin bài đăng vào csdl. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* + 1. *Xóa member*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Xóa member** |
| **Tóm tắt** | Xóa member ra khỏi csdl. |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Vào mục quản lý member, chọn một hoặc nhiều tài khoản trong danh sách và nhấn “Xóa”. 2. Hệ thống tiến hành thao tác xóa dữ liệu.  (Dòng sự kiện khác: Không thể xóa csdl) |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Không thể xóa csdl  Nguyên nhân: Thông tin người dùng muốn xóa được sử dụng trong các csdl liên quan, xóa những thông tin này sẽ ảnh hưởng đến hệ thống. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Người dùng xóa member thành công |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

* + 1. *Phân quyền member*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | **Phân quyền member** |
| **Tóm tắt** | Phân quyền member trong hệ thống. |
| **Dòng sự kiện chính** | Vào mục quản lý member. Chọn một member cần phân quyền. Nhấn nút phân quyền.  Người dùng chọn phân quyền: Thành viên, quản lý, member và nhấn lưu.  Hệ thống kiểm tra và lưu vào hệ thống. (Dòng sự kiện khác: Nếu không chọn phân quyền và nhấn lưu). |
| **Dòng sự kiện khác** | 1. Nếu không chọn phân quyền và nhấn lưu   Hệ thống sẽ mặc định phân quyền là thành viên. |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | Không có |
| **Trạng thái hệ thống trước khi thực thiện use case** | Actor: Admin  Điều kiện: người dùng đã đăng nhập vào hệ thống và có quyền sử dụng chức năng này. |
| **Trạng thái hệ thống sau khi thực thiện use case** | Người dùng phân quyền member thành. |
| **Điểm mở rộng** | Không có |

## **Sequence Diagram**

1. **Đăng nhập**



1. **Xem bài**
   1. ***Xem bài theo Category***



* 1. ***Xem bài chi tiết***



1. **Thêm bài đăng**



1. **Sửa bài đăng**



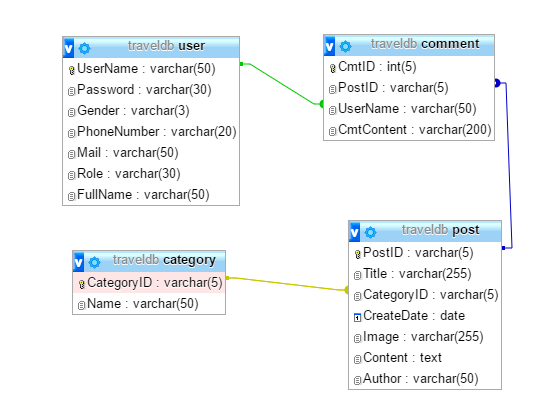
1. **Xóa bài đăng**



1. **Tìm kiếm**



## **Class Diagram**



## **Deploy Diagram**

## **Site Map**



# **PHẦN IV: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]<http://www.tutorialspoint.com/ejb/>

[2] http://iviettech.vn/blog/1627-deployment-diagram-ban-ve-trien-khai.html

[3] <http://iviettech.vn/viettech/1351-sequence-diagram-ban-ve-tuan-tu.html>

[4] <http://www.tutorialspoint.com/mysql/>

[5] <http://www.tutorialspoint.com/mysql/mysql-create-tables.htm>

[6] <http://www.w3schools.com/>